

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2023

V/v: Ly hôn giữa chị Yến và anh Trà

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Tình – kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2023/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24 /2023/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1995 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TP, xã TS, TT, Thái Bình

- Bị đơn: Anh Khúc Thanh Tr, sinh năm 1988 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TP, xã TS, TT, Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

+ Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1958 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

+ Ông Khúc Ngọc S, sinh năm 1956 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Đều có địa chỉ: thôn CT, xã TV, TV, tỉnh Thái Bình

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H – Phó giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện TT, Thái Bình (Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHN-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc)

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Ngọc Tr – Giám đốc PGD khu vực ĐH (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2023 của Phó giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh

huyện TT Địa chỉ: thôn PL, xã TP, huyện Thái Thụy, Thái Bình - (Đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 22/3/2023, bản tự khai 23/3/2023, các đơn gửi Tòa án, ý kiến tại phiên hoà giải nguyên đơn là chị Hoàng Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khúc Thanh Tr tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào ngày 12/6/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống lao động tại địa phương và cư trú tại thôn tp, xã TS. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống nên giữa chị và anh Khúc Thanh Tr thường xảy ra mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn giữa chị và anh Khúc Thanh Tr không cải thiện mà mỗi ngày một căng thẳng hơn. Từ tháng 9/2022 chị và anh Khúc Thanh Tr ly thân. Từ khi ly thân anh, chị không còn quan tâm chia sẻ gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Khúc Thanh Tr không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Khúc Thanh Tr.

Về con chung: Chị và anh Khúc Thanh Tr có hai con chung là Khúc Huyền A, sinh ngày 23/6/2019 và Khúc Yến Nh, sinh ngày 31/01/2021. Chị đề nghị giải quyết giao cho anh Khúc Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Huyền A, giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Yến Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị đã yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của chị và anh Khúc Thanh Tr là nhà 03 tầng, diện tích khoảng 265m², xây trên thửa đất số 596, tờ bản đồ số 5 địa chỉ: thôn TP, xã TS, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Nhưng đến ngày 23/5/2023 chị đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản chung để chị và anh Khúc Thanh Tr tự thỏa thuận với nhau. Nay chị giữ quan điểm không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung giữa chị và anh Khúc Thanh Tr.

Về nợ chung: Chị và anh Khúc Thanh Tr có hai khoản nợ chung là: Nợ Ngân hàng A – Phòng giao dịch khu vực ĐH theo Hợp đồng tín dụng số 3408LVA20223838 ngày 07/6/2022, số tiền nợ là 100.000.000 đồng; Nợ bố mẹ anh Khúc Thanh Tr là ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ 02 lần vay gồm: tháng 01/2021 vay 60.000.000 đồng, tháng 10/2022 vay thêm 70.000.000 đồng, tổng nợ là 130.000.000 đồng. Ngân hàng A – Chi nhánh TT, PGD ĐH, ông Khúc Ngọc S và Đỗ Thị Đ đã có yêu cầu độc lập yêu cầu chị và Khúc Thanh Tr trả nợ tiền vay, Tòa án án đã thụ lý yêu cầu độc lập của hai chủ nợ này. Sau khi Tòa án thụ lý các yêu cầu độc lập thì chị và anh Khúc Thanh Tr đã bàn bạc thống nhất trả nợ toàn bộ cho Ngân hàng A – Chi nhánh TT, PGD ĐH và trả nợ toàn bộ khoản nợ cho ông Khúc Ngọc Sơn và Đỗ Thị Đức. Nay chị xác định chị và anh Khúc Thanh Tr không còn nợ ai, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

Tại bản tự khai ngày 4/4/2023, đơn đề ngày 23/5/2023 và ý kiến tại phiên hoà giải, bị đơn là anh Khúc Thanh Trà trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày của chị Hoàng Thị Y về thời gian đăng ký kết hôn quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị Hoàng Thị Y như lời trình bày của chị Hoàng Thị Y là đúng. Anh xác định do tình trạng vợ chồng chung sống nhưng không hòa hợp nên không hạnh phúc, bản thân anh cũng đã đưa ra các giải pháp hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay chị Hoàng Thị Y yêu cầu giải quyết ly hôn anh cũng xác định giữa anh và chị Hoàng Thị Y không thể đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Hoàng Thị Y ly hôn

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Y có hai con chung là Khúc Huyền A, sinh ngày 23/6/2019 và Khúc Yến Nh, sinh ngày 31/01/2021. Anh đề nghị giải quyết giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Huyền A, giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Yến Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh và chị Hoàng Thị Y có tài sản chung như chị Hoàng Thị Y trình bày. Anh và chị Y cũng đã có ý kiến xin rút toàn bộ yêu cầu phân chia tài sản chung để tự thoả thuận với nhau. Anh không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung giữa anh và chị Hoàng Thị Y

Về nợ chung: Anh xác định có các khoản nợ chung như chị Hoàng Thị Y trình bày, anh xác định anh và chị Hoàng Thị Y đã trả toàn bộ các khoản nợ chung. Hiện nay không còn nợ ai, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2023, đơn yêu cầu độc lập ngày 25/4/2023, ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ trình bày: Trong quá trình chung sống do cần vốn làm ăn nên chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr có vay ông, bà số tiền 130.000.000 đồng (gồm 2 lần: lần 1 vào khoảng tháng 01/2021 số tiền 60.000.000 đồng, lần 2 vào khoảng tháng 10/2022 số tiền 70.000.000 đồng), ông bà có yêu cầu chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr nợ, số tiền 130.000.000 đồng. Ngày 24/5/2023, ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ có đơn xin rút yêu cầu giải quyết đối với khoản nợ của chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr.

Tại đơn bản tự khai và đơn yêu cầu độc lập đề ngày 25/4/2023, Ngân hàng Nông A có yêu cầu anh Khúc Thanh Tr và chị Hoàng Thị Y trả nợ số tiền vay là 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3408LVA20223838 ngày 07/6/2022. Ngày 24/6/2023, Ngân hàng đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết đối với khoản nợ của chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr.

Do trong quá trình hoà giải, đại diện Ngân hàng A, ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ đều vắng mặt nên không hòa giải được, phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án:

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr thuận tình ly hôn; Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh Khúc Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Huyền Anh, giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Yến Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về việc chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết; Về nợ chung: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ; đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng A. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; trả lại cho chị Hoàng Thị Y tạm ứng án phí phân chia tài sản chung; trả lại cho Ngân hàng A tạm ứng án phí yêu cầu độc lập đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng A có đề nghị xét xử vắng mặt, ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn. Do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 9/2022 do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã ly thân. Chị Hoàng Thị Y có yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Khúc Thanh Tr cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết đồng ý ly hôn chị Hoàng Thị Y. Bố mẹ anh Khúc Thanh Tr là ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ cũng có lời khai xác định mâu thuẫn giữa hai anh, chị đã căng thẳng, không đoàn tụ được. Từ những căn cứ đã nêu xác định mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Y ly hôn anh Khúc Thanh Tr.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr có hai con chung là Khúc Huyền A, sinh ngày 23/6/2019 và Khúc Yến Nh, sinh ngày 31/01/2021. Anh, chị đều có đề nghị giao cho anh Khúc Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Huyền A, giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc

Yến Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét đề nghị của anh, chị là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Giao cho anh Khúc Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Huyền A, giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Yến Nh đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Khúc Thanh Tr và chị Hoàng Thị Y có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Khúc Ngọc Sơn, bà Đỗ Thị Đức và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam*.

Ông Khúc Ngọc S, bà Đỗ Thị Đ và Ngân hàng A có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Khúc Ngọc S, bà Đỗ Thị Đ và Ngân hàng A

[4]. *Về án phí*: Áp dụng các Điều 143, Điều 147, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra giải quyết về án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng A. Trả lại tiền tạm ứng án phí về phân chia tài sản chung cho chị Hoàng Thị Y.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 143; Khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Y ly hôn anh Khúc Thanh Tr;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Khúc Thanh Tr có hai con chung là Khúc Huyền A, sinh ngày 23/6/2019 và Khúc Yến Nh, sinh ngày 31/01/2021. Giao cho anh Khúc Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Huyền A, giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Khúc Yến Nh đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Khúc Thanh Tr và chị Hoàng Thị Y có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ; Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng A. Ông Khúc Ngọc S và bà Đỗ Thị Đ và Ngân hàng A có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu.

5. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Y đã nộp là 12.300.000 đồng theo biên lai số 0005274 ngày 22/3d/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, số tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản là 12.000.000 đồng trả lại cho chị Hoàng Thị Y.

- Trả lại cho Ngân hàng A 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005320 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự gồm có nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- UBND xã TV (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

